

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn xã Ia Chim

PHẦN THỨ NHẤT

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Kết luận số 974-KL/TU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong những năm qua, hệ thống các thôn trên địa bàn xã Ia Chim đã từng bước được củng cố, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế cho thấy một số thôn còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ thôn còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô thôn; đồng thời, phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các thôn trên địa bàn.

Việc sắp xếp các thôn nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

Căn cứ Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân;

Căn cứ Nghị định số: 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 05 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

Căn cứ Kết luận số 974-KL/TU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Công văn số 563-CV/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4695/UBND-NC ngày 17 tháng 04 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4946/UBND-NC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tiêu chuẩn quy mô số hộ gia

đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù và gia hạn thời gian xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 1658/SNV-XDCQ ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 2272/SVN-XDCQ ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

PHẦN THỨ HAI THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Xã Ia Chim được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đak Năng, Ia Chim, Đoàn Kết (cũ) với tổng diện tích tự nhiên 115,48 km².

Xã Ia Chim có vị trí địa lý tiếp giáp: phía Đông giáp xã Ngọc Bay, phường Đăk Bla; phía Tây giáp với xã Ia Ly; phía Nam giáp với các xã Đăk Rơ Wa và các xã Ia Ly, Ia Phí của tỉnh Gia Lai; phía Bắc giáp với các xã Sa Bình, Ngọc Bay.

Toàn xã có 21 thôn (gồm: 08 thôn dân tộc Kinh và 13 thôn ĐBDTTS; 5.259 hộ và 21.366 nhân khẩu (trong đó: DTTS 12.670 người, chiếm 59,29% dân số toàn xã; dân tộc Kinh 8.700 người chiếm 40.71%).

Trên địa bàn xã có 42 người hoạt động không chuyên trách (gồm Bí thư chi bộ, thôn trưởng, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn), có 231 người hoạt động trực tiếp ở các thôn. Trong đó: 63 người tổ an ninh cơ sở, 21 Thôn đội trưởng, 21 thôn phó, 21 Cộng tác viên y tế, 21 Chi hội trưởng HNCT, 21 chi hội trưởng HND, 21 Chi hội trưởng HPN, 21 Chi hội trưởng HCCB, 21 Bí thư chi đoàn TN).

Cụ thể:

STT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Diện tích (ha)	Diện tích (km²)
1	Thôn Klâu Ngol Zố	198	1025	737,99	7,379
2	Thôn Klâu Ngol Ngó	252	1324	1205,55	1,2055
3	Thôn Klâu Klah	221	927	488,3	4,883
4	Thôn Plei Weh	228	830	1519,44	15,1944
5	Thôn Plei Bur	173	686	818,38	8,1838
6	Thôn Plei Sar	392	1391	319,28	3,1928
7	Thôn Plei Druân	218	784	512,75	5,1275

8	Thôn Plei Lay	299	1107	475,36	4,7536
9	Thôn Lâm Tùng	300	1050	191,83	1,9183
10	Thôn Nghĩa An	236	842	221,76	2,2176
11	Thôn Tân An	469	1799	567,84	5,2744
12	Thôn Đăk Kia	187	750	93,26	0,9326
13	Thôn 5	437	1611	1297	12,97
14	Thôn 6	286	1148	76,23	0,7623
15	Thôn 7	141	569	531,05	5,3105
16	Thôn 8	158	654	265,23	2,6523
17	Thôn Plei Rơ Wăk	374	1692	591,71	5,2771
18	Thôn Plei Drốp	397	1783	1119,12	11,1912
19	Thôn Ia Hội	151	537	328,9	3,289
20	Thôn Ia Kim	70	208	116,5	1,165
21	Thôn Ngô Thạnh	72	254	70,3	0,703
	Tổng Cộng	5.259	21.366	11 547.78	115,48

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN:

1. Tồn tại, hạn chế:

- Quy mô thôn còn nhỏ, phân tán

Một số thôn có quy mô hộ dân thấp, dân cư phân tán, chưa bảo đảm tính ổn định lâu dài theo định hướng sắp xếp đơn vị cộng đồng dân cư; trong khi vẫn phải duy trì đầy đủ bộ máy hoạt động ở thôn, dẫn đến phân tán nguồn lực và tăng chi hỗ trợ hoạt động.

- Địa bàn rộng, giao thông chia cắt

Xã Ia Chim là địa bàn miền núi, việc đi lại giữa các cụm dân cư còn khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

- Tổ chức bộ máy còn dàn trải

Với số lượng 21 thôn hiện nay, việc bố trí người hoạt động không chuyên trách, trưởng thôn và các chi hội đoàn thể còn dàn trải; khó khăn trong công tác lựa chọn, kiện toàn đội ngũ cán bộ có năng lực, uy tín.

- Hạ tầng phát triển chưa đồng đều

Một số khu vực có điều kiện thuận lợi hơn về giao thông, quỹ đất và khả năng kết nối; trong khi một số khu vực khác còn nhiều khó khăn, dẫn đến chênh lệch trong khả năng huy động nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội.

- Yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước ở cơ sở

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, việc giữ nguyên số lượng thôn như hiện nay không còn phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Đặc điểm địa hình miền núi, dân cư sinh sống lâu đời theo từng cụm nhỏ, phân tán.
- Lịch sử hình thành thôn gắn với yếu tố truyền thống và tập quán cư trú trước đây.
- Hệ thống giao thông, hạ tầng liên kết giữa các khu dân cư chưa đồng bộ.
- Nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế.
- Một số tiêu chí về quy mô dân số, số hộ dân đã thay đổi theo yêu cầu mới nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời.

III. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN

Việc xây dựng Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Ia Chim là cần thiết và cấp bách nhằm:

- Thực hiện nghiêm chủ trương của cấp trên về tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Giảm đầu mối thôn, giảm chi ngân sách hỗ trợ hoạt động ở cơ sở.
- Tạo điều kiện bố trí đội ngũ cán bộ thôn có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- Mở rộng không gian phát triển, khai thác hiệu quả quỹ đất, hạ tầng và tiềm năng từng khu vực.
- Thuận lợi hơn trong công tác quản lý dân cư, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.
- Tạo nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân trong thời gian tới.

IV. ĐIỀU KIỆN, NGUYÊN TẮC VÀ QUAN ĐIỂM SẮP XẾP:

1. Điều kiện:

*** Quy mô số hộ gia đình:**

- Thực hiện theo Chỉ thị số 21-CT/TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số: 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động

không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Căn cứ Công văn số 4946/UBND-NC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù và gia hạn thời gian xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; Công văn số 2272/SVN-XDCQ ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; Công văn số 1658/SNV-XDCQ ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Các thôn khi thành lập mới do sáp nhập phải đảm bảo theo tiêu chí về quy mô hộ gia đình quy định tại Thông tư nêu trên.

* **Các điều kiện khác:** Thôn cần có kết cấu hạ tầng nông thôn, điều kiện kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Nguyên tắc:

*** Nguyên tắc chung:**

- Việc sáp nhập các thôn phải được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp từ xã đến thôn; đảm bảo công khai, dân chủ, thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Việc sáp nhập các thôn, việc lựa chọn tên cho thôn mới được thành lập sau khi sáp nhập phải đảm bảo phù hợp các yếu tố về lịch sử, truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo được nhân dân đồng tình ủng hộ và ổn định tình hình địa phương.

- Việc sáp nhập các thôn phải tiến hành đồng bộ, thống nhất với việc kiện toàn các chi bộ Đảng, Ban CTMT, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn.

*** Nguyên tắc cụ thể:**

- Sáp nhập các thôn chưa đủ tiêu chí vào thôn chưa đủ tiêu chí quy định về quy mô hộ gia đình, với điều kiện về địa lý và tình hình kinh tế - xã hội có nhiều sự tương đồng.

- Các thôn được sáp nhập phải có vị trí liền kề nhau, có địa hình không bị chia cắt phức tạp, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa xem xét thực hiện sáp nhập các thôn không đủ điều kiện nếu có một trong các yếu tố đặc thù sau:

- + Có vị trí địa lý tự nhiên biệt lập hoặc bị chia cắt bởi địa hình phức tạp;
- + Có sự khác biệt về phong tục tập quán, dân tộc, tôn giáo;
- + Vấn đề khác xuất phát từ tình hình thực tiễn địa phương.

3. Quan điểm:

- Sắp xếp, tổ chức lại các thôn nhằm phù hợp với quy mô dân số, điều kiện tự nhiên và yêu cầu quản lý hiện nay, bảo đảm đúng tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác điều hành, triển khai chủ trương, chính sách đến người dân.

- Góp phần tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tiết kiệm chi ngân sách và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn.

- Tạo điều kiện để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn ổn định, phát triển bền vững.

- Việc sắp xếp phải tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích và các điều kiện liên quan.

- Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia ý kiến của cử tri và sự đồng thuận của Nhân dân. Việc sắp xếp thôn phải được sự đồng ý của trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình.

- Việc sắp xếp phải phù hợp với thực tiễn địa phương, giữ gìn ổn định tình hình an ninh trật tự, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

- Sau sắp xếp phải bảo đảm hoạt động hiệu quả, không gây chồng chéo, gián đoạn trong công tác quản lý.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, đúng lộ trình, có sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và các thôn liên quan.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP THÔN

I. CÁC THÔN THỰC HIỆN SÁP NHẬP:

1. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 2 thôn gồm thôn Klâu Ngol Zố và thôn Klâu Ngol Ngó:

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Klâu Ngol**

- Tổng số hộ: 450 hộ với 2.349 khẩu (*Thôn Klâu Ngol Zố: 198 hộ, 1.025 khẩu, Thôn Klâu Ngol Ngó: 252 hộ, 1.324 khẩu*).

- Diện tích: 1943,54 ha.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Đông giáp với xã Đăk Rơ Wa

+ Phía Tây giáp với thôn Plei Bur (Thôn Plei Weh mới)

+ Phía Nam giáp với xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai

+ Phía Bắc giáp với thôn Tân An và thôn Plei Druân (thôn Nghĩa An mới và thôn Plei Druân)

2. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 2 thôn gồm thôn Plei Weh và thôn Plei Bur

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Plei Weh**
- Tổng số hộ: 401 hộ với 1.516 khẩu (*Plei Weh: 228 hộ, 830 khẩu; Plei Bur: 173 hộ, 686 khẩu*).
- Diện tích: 2337,82 ha.
- Vị trí địa lý:
 - + Phía Đông giáp với thôn Klâu Klah, Tân An và Klâu Ngol Zố (thôn Plei Lay, Nghĩa An, Klâu Ngol mới)
 - + Phía Tây giáp với xã Ia Ly
 - + Phía Nam giáp với xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai
 - + Phía Bắc giáp với xã Ia Ly, Plei Lay (Thôn Plei Lay mới)

3. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 2 thôn gồm thôn Nghĩa An và thôn Tân An

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Nghĩa An**
- Tổng số hộ: 705 hộ với 2.641 khẩu (*Nghĩa An: 236 hộ, 872 khẩu; Tân An: 469 hộ, 1.799 khẩu*).
- Diện tích: 749,2 ha.
- Vị trí địa lý:
 - + Phía Đông giáp với thôn Plei Sar và thôn Lâm Tùng
 - + Phía Tây giáp với thôn Klâu Klah, Plei Bur (Thôn Plei Lay và Plei Weh mới)
 - + Phía Nam giáp với thôn Klâu Ngol Zố và Klâu Ngol Ngó (Thôn Klâu Ngol mới)
 - + Phía Bắc giáp với thôn Ia Hội (Thôn Đak Năng mới)

4. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 2 thôn gồm thôn Plei Lay và thôn Klâu Klah

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Klâu Lay**
- Tổng số hộ: 520 hộ với 2.034 khẩu (*Plei Lay: 299 hộ, 1.107 khẩu; Klâu Klah: 221 hộ, 927 khẩu*).
- Diện tích: 964,06 ha.
- Vị trí địa lý:
 - + Phía Đông giáp với thôn Nghĩa An và Tân An (Thôn Nghĩa An mới)
 - + Phía Tây giáp thôn Plei Weh (Thôn Plei Weh mới)

+ Phía Nam giáp với thôn Plei Bur và Tân An (Thôn Nghĩa An và Plei Weh mới)

+ Phía Bắc giáp với thôn Plei Rơ Wăk (Thôn Đak Năng mới)

5. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 3 thôn gồm thôn 6, thôn 7 và thôn 8

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Đoàn Kết**

- Tổng số hộ: 585 hộ với 2.371 khẩu (*Thôn 6: 286 hộ, 1.148 khẩu, thôn 7: 141 hộ, 569 khẩu, thôn 8: 158 hộ, 654 khẩu*).

- Diện tích: 872,51 ha.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Đông giáp với thôn 5 (Thôn Tân Điền mới)

+ Phía Tây giáp với thôn Lâm Tùng, Plei Sar

+ Phía Nam giáp với xã Đăk Rơ Wa

+ Phía Bắc giáp với thôn 7 (Thôn Đak Năng, Ngok Bay)

6. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 2 thôn gồm Thôn Plei Rơ Wăk, thôn Ia Hội

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Đak Năng**

- Tổng số hộ: 525 hộ với 2.229 khẩu (*Thôn Plei Rơ Wăk: 374 hộ, 1.692 khẩu, Ia Hội: 151 hộ, 537 khẩu*).

- Diện tích: 920,61 ha.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Đông giáp với thôn 7 (Thôn Đoàn Kết mới)

+ Phía Tây giáp với sông Đak Bla

+ Phía Nam giáp với thôn Plei Sar, Nghĩa An, Klâu Klah, Plei Lay (Thôn Plei Lay, Nghĩa An, Plei Sar mới)

+ Phía Bắc giáp với thôn Ia Kim, Ngô Thạnh (Thôn Plei Jơ Drộp mới)

7. Thành lập thôn mới trên cơ sở sáp nhập 3 thôn gồm Thôn Plei Drộp và Thôn Ia Kim và thôn Ngô Thạnh

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Plei Jơ Drộp**

- Tổng số hộ gia đình: 539 hộ với 2.245 khẩu (*Thôn Plei Drộp: 397 hộ, 1.783 khẩu, thôn Ia Kim: 70 hộ, 208 khẩu, thôn Ngô Thạnh: 72 hộ, 254 khẩu*).

- Diện tích: 1.305,92 ha.

- Vị trí địa lý:

+ Phía Đông giáp với thôn 7 (Thôn Đak Năng mới)

+ Phía Tây giáp với sông Đak Bla

- + Phía Nam giáp với thôn Plei Rơ Wăk (Thôn Đak Năng mới)
- + Phía Bắc giáp với sông Đak Bla

II. CÁC THÔN THỰC HIỆN ĐỔI TÊN, KHÔNG THỰC HIỆN SÁP NHẬP:

1. Thôn thực hiện đổi tên và không thực hiện sáp nhập:

- Tên gọi cũ của thôn: **Thôn 5**
- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Tân Điền**
- Tổng số hộ: 437 hộ với 1.611 khẩu
- Diện tích: 1.297 ha.
- Vị trí địa lý:
- + Phía Đông giáp với thôn Đăk Kĩa xã Đăk Rơ Wa
- + Phía Tây giáp với thôn 6, 7 (Thôn Đoàn Kết mới)
- + Phía Nam giáp với xã Đăk Rơ Wa
- + Phía Bắc giáp với xã Ngọc Bay

2. Các thôn không thực hiện đổi tên và không sáp nhập:

2.1. Thôn Lâm Tùng

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Lâm Tùng.**
- Tổng số hộ: 300 hộ với 1.050 khẩu
- Diện tích: 191,83 ha.
- Vị trí địa lý:
- + Phía Đông giáp với thôn 6, 8 (Thôn Đoàn Kết mới)
- + Phía Tây giáp với thôn Tân An (Thôn Nghĩa An mới)
- + Phía Nam giáp với thôn Plei Druân
- + Phía Bắc giáp với thôn Plei Sar

2.2. Thôn Plei Sar

- Tên gọi của thôn mới: **Thôn Plei Sar**
- Tổng số hộ gia đình: 392 hộ với 1.391 khẩu
- Diện tích: 319,28 ha.
- Vị trí địa lý:
- + Phía Đông giáp với thôn 7 (Thôn Đoàn Kết mới)
- + Phía Tây giáp với thôn Nghĩa An
- + Phía Nam giáp với thôn Lâm Tùng
- + Phía Bắc giáp với thôn Ia Hội (Thôn Đak Năng mới)

III. CÁC THÔN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ TIÊU CHÍ PHẢI SÁP NHẬP NHƯNG ĐỀ XUẤT GIỮ NGUYÊN DO YẾU TỐ ĐẶC THÙ:

1. Thôn Plei Druân

- Tổng số hộ: 200 hộ, với 725 khẩu.
- Diện tích: 512,75 ha.
- Vị trí địa lý:
 - + Phía Đông giáp với thôn 8 và xã Đăk Rơ Wa (thôn Đoàn Kết mới)
 - + Phía Tây giáp với thôn Klâu Ngol Ngó (thôn Klâu Ngol mới)
 - + Phía Nam giáp với thôn Klâu Ngol Ngó (thôn Klâu Ngol mới)
 - + Phía Bắc giáp với thôn Lâm Tùng và Tân An (thôn Lâm Tùng và Nghĩa An mới)

Đề xuất giữ nguyên, vì thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 100% là người dân tộc thiểu số, theo Đạo, vị trí địa lý nằm tách biệt cô lập, không có giao thông liên thôn với các thôn khác, đường giao thông hiện trạng còn đường đất, đi lại khó khăn, khoảng cách giữa thôn với các thôn khác khoảng 5km. Thôn lân cận là người Kinh không tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán. Do đó, việc sáp nhập với các thôn khác gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, xây dựng thôn làng vững mạnh lâu dài.

2. Thôn Đăk Kia

- Tổng số hộ: 187 hộ, với 750 khẩu.
- Diện tích: 93,26 ha.
- Vị trí địa lý:
 - + Phía Đông giáp với phường Đăk Bla
 - + Phía Tây giáp với thôn 5 (thôn Tân Điền mới)
 - + Phía Nam giáp với thôn 5 (thôn Tân Điền mới)
 - + Phía Bắc giáp với xã Ngọc Bay

Đề xuất giữ nguyên, vì thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 100% là người dân tộc thiểu số, theo Đạo. Thôn Đăk Kia trước kia là Trại phong Đăk Kia, hình thành vào năm 1920, nơi nuôi dưỡng, chăm sóc những bệnh nhân phong người đồng bào thiểu số, hầu hết họ là con cháu bệnh nhân phong; khoảng cách giữa thôn với các thôn khác khoảng 4km. Thôn lân cận là người Kinh không tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán. Do đó, việc sáp nhập với các thôn khác gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước, xây dựng thôn làng vững mạnh lâu dài.

III. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ CỦA ĐỀ ÁN SÁP XẾP

Sau sáp nhập tổng số còn 12 thôn, giảm 09 thôn, tỷ lệ giảm 42,85%, cụ thể:

STT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Diện tích (ha)	Trên cơ sở sắp từ các thôn
1	Thôn Plei Druân	200	725	512,75	Giữ nguyên
2	Thôn Đăk Kia	187	750	93,26	Giữ nguyên
3	Thôn Lâm Tùng	300	1.050	191,83	Giữ nguyên
4	Thôn Plei Sar	392	1.391	319,28	Giữ nguyên
5	Thôn Tân Điền	437	1.611	1.297	Giữ nguyên (đổi tên từ thôn 5)
6	Thôn Klâu Ngol	450	2.349	1.943,54	Sáp nhập từ thôn Klâu Ngol Zố và thôn Klâu Ngol Ngó
7	Thôn Plei Weh	401	1.516	2.337,82	Sáp nhập từ thôn PLai Weh và thôn Plei Bur
8	Thôn Nghĩa An	705	2.641	749,2	Sáp nhập từ thôn Nghĩa An và thôn Tân An
9	Thôn Klâu Lay	520	2.034	964,06	Sáp nhập từ thôn Plei Lay và thôn Klâu Klah
10	Thôn Đoàn Kết	585	2.371	872,51	Sáp nhập từ thôn 6, thôn 7 và thôn 8
11	Thôn Đak Năng	525	2.229	920,61	Sáp nhập từ thôn Plei Rơ Wăk, thôn Ia Hội
12	Thôn Plei Jơ Dộp	539	2.245	1.305,92	Sáp nhập từ thôn Plei Dộp, thôn Ia Kim và thôn Ngô Thanh
	Tổng Cộng	5.259	21.366	11547.78	12 thôn

a) Ưu điểm:

- Bảo đảm tính ổn định, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Cơ bản giữ được cấu trúc cộng đồng dân cư truyền thống, hạn chế tối đa xáo trộn đời sống sinh hoạt, phong tục, tập quán. Đây là yếu tố rất quan trọng trong điều kiện địa bàn miền núi, nơi tính cộng đồng và sự gắn kết dân cư có vai trò đặc biệt.

- Phù hợp với đặc điểm địa hình, điều kiện thực tế của địa phương. Các thôn sau sắp xếp có quy mô vừa phải, không mở rộng địa bàn quản lý quá lớn trong điều kiện địa hình chia cắt; bảo đảm khả năng quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ thôn.

- Có tính khả thi cao, có thể triển khai ngay. Đề án sắp xếp không phụ thuộc vào việc đầu tư mới các công trình hạ tầng quy mô lớn, phù hợp với điều kiện nguồn lực của địa phương.

- Đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy. Sau sắp xếp, số lượng thôn giảm từ 21 xuống còn 12 thôn, góp phần giảm đầu mối, giảm chi ngân sách và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn.

- Có sự điều chỉnh hợp lý về không gian phát triển, có kết nối thuận lợi hơn, tạo dư địa phát triển.

- Góp phần tăng cường đoàn kết, Đề án sắp xếp đã kết hợp các khu dân cư có nguồn gốc từ các xã trước đây, hình thành đơn vị thôn mới mang tính liên kết, tạo sự thống nhất trong phát triển chung của địa phương.

b) Hạn chế:

- Địa bàn một số thôn bị kéo dài, khó trong công tác quản lý của thôn.

- Mức độ tinh gọn chưa cao.

Tuy nhiên: Các hạn chế nêu trên không ảnh hưởng lớn đến tính khả thi và hiệu quả triển khai trong giai đoạn hiện nay, đồng thời, có thể tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện trong lộ trình phát triển sau này.

3. Đánh giá chung

Đề án được xây dựng theo hướng sắp xếp các thôn liên kề, có sự tương đồng về địa lý, dân cư và tập quán sinh hoạt, do đó, có nhiều ưu điểm nổi bật về tính ổn định, phù hợp với đặc điểm địa bàn miền núi, dân cư phân tán; không phụ thuộc lớn vào điều kiện đầu tư hạ tầng nên có thể triển khai ngay sau khi được phê duyệt. Đồng thời, Đề án bảo đảm yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

Trên địa bàn xã có 42 người hoạt động không chuyên trách (gồm Bí thư chi bộ, thôn trưởng, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn), có 231 người hoạt động trực

tiếp ở các thôn. Trong đó: 63 người tham gia tổ an ninh cơ sở, 21 Thôn đội trưởng, 21 thôn phó, 21 Cộng tác viên y tế, 21 Chi hội trưởng HNCT, 21 chi hội trưởng HND, 21 Chi hội trưởng HPN, 21 Chi hội trưởng HCCB, 21 Bí thư chi đoàn thanh niên.

Sau khi sắp xếp, người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) tại thôn được thực hiện theo phương án như sau:

- **Bố trí 03 chức danh riêng không kiêm nhiệm:** (1) Bí thư chi bộ; (2) Thôn trưởng; (3) Trưởng ban công tác Mặt trận đối với 10 thôn, cụ thể: Thôn Plei Sar; Thôn Nghĩa An; Thôn Klâu Lay; Thôn Tân Điền; Thôn Đoàn Kết; Thôn Đak Năng; Thôn Plei Jơ Dọt; Thôn Lâm Tùng, Thôn Klâu Ngol, thôn Plei Weh.

- **Bố trí 02 chức danh gồm: Bí thư chi bộ kiêm Thôn trưởng,** Trưởng ban công tác Mặt trận đối với thôn Đăk Kia, thôn Plei Druân.

- Phương án sắp xếp người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghỉ công tác, hưởng chế độ theo quy định.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Bước 1: Xây dựng dự thảo Đề án chi tiết sáp nhập thôn trên địa bàn xã với các nội dung quy định theo Thông tư 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Chỉ thị số 21-CT/TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 2272/SVN-XDCQ ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; Công văn số 1658/SNV-XDCQ ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Sau khi báo cáo xin ý kiến Đảng ủy, tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt xã lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo Đề án và báo cáo về UBND tỉnh phê duyệt, sau đó có kế hoạch chỉ đạo các thôn tổ chức lấy ý kiến bằng phiếu của cử tri đại diện hộ ở thôn về Đề án, sau đó trình HĐND xã theo quy định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, thống nhất phê duyệt theo quy định.

2. Bước 2: (Sau khi Đề án của xã được UBND tỉnh phê duyệt)

- Chỉ đạo các thôn tổ chức lấy ý kiến của cử tri đại diện hộ gia đình về Đề án sáp nhập thôn trên địa bàn xã; các thôn hoàn thiện hồ sơ và báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội).

- Tổng hợp các ý kiến đóng góp từ các thôn vào dự thảo Đề án, UBND xã báo cáo BCD, BCH Đảng bộ xã, hội nghị cán bộ chủ chốt của xã trước khi trình đề án tại cuộc họp HĐND xã.

- Tổ chức kỳ họp chuyên đề HĐND xã thông qua Đề án sáp nhập thôn trên địa bàn xã.

- UBND xã hoàn tất hồ sơ sáp nhập thôn gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn xã:

- Trưởng ban: Đồng chí Bí thư Đảng ủy xã;

- Phó Trưởng ban: Đ/c Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã; Đ/c Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã;

- Thành viên: Cấp trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các Tổ chức chính trị - xã hội ở xã, các phòng, ban, đơn vị thuộc xã và các công chức có liên quan; Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận các thôn.

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND xã, cấp ủy, chính quyền, cấp ủy, chỉ bộ trong việc xây dựng và thực hiện Đề án sáp nhập thôn trên địa bàn xã, theo đúng quy định, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân, ổn định tình hình và tạo điều kiện cho sự phát triển.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong BCD.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Xây dựng Đề án chi tiết về sáp nhập thôn trên địa bàn xã Ia Chim với các nội dung theo quy định; sau khi báo cáo xin ý kiến Đảng ủy, hoàn thiện Đề án. Chỉ đạo các thôn tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án, sau đó trình HĐND xã theo quy định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Chỉ đạo tổ chức bầu (*hoặc cử*) cán bộ thôn và các tổ chức đoàn thể sau khi sáp nhập thành lập thôn mới; thực hiện khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và thôn, khu dân cư đối với những người hoạt động không chuyên trách thôn đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn mới.

- Chỉ đạo tổ chức kiện toàn các chức danh trưởng thôn, ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể ở khu dân cư sau sắp xếp theo đúng quy định; bảo đảm lựa chọn đội ngũ cán bộ có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp hợp lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định hiện hành. Tham mưu thực hiện và giải quyết thỏa đáng chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dời dư sau sáp nhập các thôn.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh các loại hồ sơ, dữ liệu, bản đồ, thông tin quản lý hành chính có liên quan đến việc

sắp xếp thôn nhằm bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

- Tổ chức bàn giao địa giới, hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan giữa các thôn trước và sau sắp xếp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện cho hộ gia đình (theo Nghị định 66/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2023 (sửa đổi bổ sung từ Nghị định 54/2018/NĐ-CP)) đối với Đề án sáp nhập thôn tại địa phương; nếu có trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện cho hộ gia đình tán thành thì hoàn chỉnh hồ sơ kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri, sau đó báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để trình HĐND xã thông qua. Trong trường hợp Đề án chưa được trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện cho hộ gia đình tán thành thì UBND xã tổ chức lấy ý kiến lần 2, nếu vẫn không được trên 50% thì UBND xã báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền trong cấp ủy, chính quyền, cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động và vận động nhân dân nhận thức rõ về chủ trương và tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội: tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao trách nhiệm, tích cực tham gia thực hiện sáp nhập thôn; chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn Ban công tác Mặt trận và các chi đoàn, chi hội của thôn gắn với củng cố vững chắc tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở thôn.

4. Các thôn trên địa bàn xã

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, Đảng viên và nhân dân trên địa bàn thôn nhận thức đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp, sáp nhập thôn tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức lấy ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình về Đề án sáp nhập thôn trên địa bàn xã, hoàn thiện hồ sơ và báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội).

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cụ thể nêu trong Đề án chi tiết về sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã.

- Kiểm kê, thanh quyết toán các khoản thu, chi tại thôn trước khi sáp nhập thôn mới.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của các thôn sau sắp xếp; kịp thời báo cáo cấp có thẩm

quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm bảo đảm việc sắp xếp thôn đạt hiệu quả, ổn định lâu dài.

Trên đây là nội dung Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn xã Ia Chim trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - XH xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Thị Hồng Hạnh